

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện công văn số 484-CV/BTGTU, ngày 16/3/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” gắn với Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) và Kế hoạch số 101-KH/TU, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; huyện ủy Bảo Lâm báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Bảo Lâm có 14 đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn và 13 xã, với diện tích tự nhiên 146,344 ha; dân số hiện nay của huyện là trên 118.750 người. Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển nhanh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện.

Với đặc điểm tình hình nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) và Kế hoạch số 101-KH/TU, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ban hành kịp thời, phát triển khoa học và công nghệ đúng định hướng, trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, của địa phương.

Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của ban Bí thư (khóa XII) tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và kế hoạch số 101-KH/TU, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kết luận số 50 KL/TW.

Quốc hội đã thông qua Luật Khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013, làm nền tảng vững chắc để cụ thể hóa những chủ trương phát triển toàn diện khoa học và công nghệ của nhà nước.

Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ ở Bảo Lâm luôn được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành của tỉnh.

2. Khó khăn

Xuất phát điểm nền khoa học và công nghệ của huyện vẫn đang ở mức trung bình thấp; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật còn ít, chưa có cán bộ khoa học đầu ngành và những chính sách, chế độ hợp lý để thu hút nhân tài; đầu tư nguồn lực cho khoa học và công nghệ chưa tương xứng.

Hoạt động khoa học và công nghệ chưa được quan tâm đúng mức để trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội; chưa huy động được nguồn lực của xã hội tham gia vào hoạt động khoa học và công nghệ; công tác quy hoạch và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ chưa gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Đầu tư cho khoa học và công nghệ chủ yếu là từ vốn ngân sách nhà nước và còn ở mức thấp, chưa đủ lực để tạo nên những đột phá trong nghiên cứu và triển khai; nhận thức của xã hội về vai trò của khoa học và công nghệ chưa đầy đủ, sâu sắc.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT

1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương

Huyện ủy đã ban hành kế hoạch chỉ đạo tổ chức quán triệt nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động của Tỉnh ủy. Các cấp ủy Đảng đã tổ chức quán triệt, phổ biến cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Việc tổ chức học tập, quán triệt được thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả, đảm bảo đưa nội dung, quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết đến với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong toàn huyện.

2. Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cấp ủy đảng

Huyện ủy Bảo Lâm ban hành chương trình hành động số 23- CTr/HU ngày, 10/01/2013 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định*

hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) và Kế hoạch số 101-KH/TU, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Công tác tuyên truyền của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tin truyền thông

Huyện ủy Bảo Lâm chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện thường xuyên tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng; kế hoạch của Tỉnh ủy và chương trình hành động của Huyện ủy; các văn bản liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ bằng nhiều hình thức như: trao đổi kinh nghiệm; tuyên truyền trong sinh hoạt chi bộ; sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; qua hệ thống phát thanh, công thông tin điện tử huyện... gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhằm cổ vũ động viên các tập thể, cá nhân tích cực tham gia phát triển khoa học và công nghệ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng, quản lý của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm về lĩnh vực khoa học và công nghệ. Xây dựng kế hoạch và đưa các nội dung, chỉ tiêu cụ thể về khoa học và công nghệ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, đơn vị. Chú trọng công tác quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về tầm quan trọng của hoạt động khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ được chú trọng; Hội đồng khoa học và công nghệ của huyện được thành lập và củng cố, kiện toàn từng bước đi vào hoạt động, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Việc chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống mang lại hiệu quả, từng bước nâng cao trình độ công nghệ trong một số ngành sản xuất, kinh doanh, quản lý. Nhiều dự án, công trình ứng dụng khoa học và công nghệ được triển khai, nhân rộng; nhiều mô hình sản xuất tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Quan tâm chỉ đạo gắn lĩnh vực khoa học và công nghệ với khoa học - xã hội và nhân văn nhằm phát huy giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng đời sống văn hóa, văn minh, xây dựng nông thôn mới, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại địa phương.

2. Tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động của khoa học và công nghệ

Xác định việc phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; các mục tiêu, nhiệm vụ của khoa học và

công nghệ được đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy Đảng, chính quyền hàng năm. Hàng năm huyện đều dành một phần kinh phí cho khoa học và công nghệ; có cơ chế sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế để hỗ trợ đổi mới và chuyển giao công nghệ; khuyến khích tư nhân thành lập hay liên kết với Nhà nước thành lập các quỹ đầu tư cho hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

Xây dựng cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân. Mở rộng cơ chế tài chính của quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hình thành cơ chế đánh giá độc lập, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với các hoạt động khoa học và công nghệ.

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ từng bước đi vào nề nếp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật như: Quy trình đăng ký, xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt nhiệm vụ thực hiện khoa học và công nghệ; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Các ban ngành, địa phương ngày càng nâng cao trách nhiệm trong việc xác định danh mục đề tài, dự án đầu tư sát với nhu cầu và thực tiễn về khoa học và công nghệ.

3. Triển khai định hướng nhiệm vụ khoa học công nghệ

Hàng năm, các ngành phối kết hợp chặt chẽ với các sở ngành của tỉnh, các doanh nghiệp trong và ngoài huyện tổ chức các lớp tập huấn, xây dựng các mô hình sản xuất trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất và đời sống; áp dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản ...

Từ năm 2012 đến nay đã tổ chức trên 500 lớp tập huấn, với trên 40.000 lượt người được hướng dẫn kiến thức khoa học kỹ thuật; huyện đã xây dựng được nhiều mô hình tiên tiến áp dụng trong trồng trọt, chăn nuôi như: mô hình ứng dụng ủ vỏ cà phê làm phân vi sinh; mô hình tưới nhỏ giọt, tưới phun bét di động cho cây trà, cà phê; mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi gà, heo; xây dựng các chương trình hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất và cải thiện môi trường....

Xây dựng kế hoạch vùng sản xuất cà phê, cây chè, cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao tại các xã Lộc An, Lộc Đức, Tân Lạc, Lộc Nam, Lộc Thành, Lộc Quảng, Lộc Tân; mô hình lò sấy cà phê đảo chiều SRA công suất 7-8 tấn/mẻ quả tươi; mô hình hỗ trợ máy xay sát cà phê, máy thu hoạch chè, mô hình nhà kho - sân phơi cà phê tại các xã, thị trấn trong huyện.

4. Phát huy và tăng cường tiềm lực, đào tạo sử dụng cán bộ khoa học công nghệ

Huyện tập trung chỉ đạo mở rộng và phát triển các cơ sở ươm tạo cây, con giống có chất lượng cao, khuyến khích Nhân dân từng bước ứng dụng tiến bộ

khoa học và công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; nhân rộng các mô hình hay hiệu quả; đầu tư trang thiết bị máy móc, công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh, quản lý mang lại hiệu cao.

Hàng năm huyện cử cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn về công tác quản lý khoa học và công nghệ do các sở, ngành của tỉnh và Trung ương tổ chức; bố trí cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn sâu làm việc tại cơ quan, đơn vị có yêu cầu khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển ở địa phương.

IV ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả đạt được.

Trong 10 năm qua, mặc dù còn gặp không ít khó khăn về tình hình kinh tế - xã hội do tác động của nhiều yếu tố như: dịch bệnh covid 19; thiên tai; giá cả thị trường biến động theo xu hướng tăng; song các cấp ủy Đảng, chính quyền đã quyết tâm cao và đoàn kết thống nhất, luôn bám sát nội dung của Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”.

Cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể huyện, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc về vai trò của sự phát triển khoa học và công nghệ. Luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ làm công tác khoa học và công nghệ. Thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, Nhân dân chủ động đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; kịp thời thời hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, máy móc công nghệ hiện đại trên nhiều lĩnh vực để mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Việc tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý mang lại hiệu, giúp nông dân tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện môi trường sinh thái, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm trên 1 đơn vị diện tích đất sản xuất.

Các chỉ tiêu đề ra đã đạt và vượt mức như: Chương trình xây dựng nông thôn mới; chương trình giảm nghèo bền vững; chương trình tái cơ cấu nền nông nghiệp; nâng cao năng lực cung ứng nguồn giống tại chỗ, nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, đảm bảo cho sự vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương một cách bền vững.

2. Hạn chế

Hoạt động khoa học và công nghệ chưa thật sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện; ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý còn chậm; việc phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản

xuất còn hạn chế; những mô, hình dự án áp dụng công nghệ cao còn ít và chưa có tính đột phá; nguồn kinh phí phục vụ cho ứng dụng, triển khai thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến khoa học và công nghệ còn thấp; các doanh nghiệp chưa quan tâm đầu tư, đổi mới công nghệ và thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại địa phương.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

Các cấp ủy Đảng, chính quyền chưa chủ động xây dựng kế hoạch về phát triển khoa học và công nghệ, cũng như ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống.

Việc đăng ký thực nghiệm các mô hình, dự án chưa đa dạng trên tất cả các lĩnh vực, mà chủ yếu chỉ tập trung thực hiện các mô hình, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp; nguồn kinh phí hàng năm đầu tư cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ còn thấp; trang thiết bị phục vụ cho công tác khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu...

V. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng, mục tiêu

- Phấn đấu xây dựng Bảo Lâm thành huyện có nền khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến so với trình độ chung của tỉnh; từng bước hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức, cơ bản có khả năng tự chủ những công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực có sức cạnh tranh cao, thế mạnh của địa phương.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng ở 3 lĩnh vực ưu tiên là: phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện cải cách hành chính và đào tạo phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Trong đó, tiếp tục khẳng định 3 lĩnh vực mũi nhọn trong hoạt động là: phát triển công nghệ thông tin; phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đào tạo thu hút phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nhằm góp phần tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH, xứng tầm là một trong những đơn vị kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Xây dựng các luận cứ khoa học cho phát triển kinh tế - xã hội và cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh nghiên cứu đổi mới cơ chế chính sách khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cả chiều rộng và chiều sâu; thực hiện xã hội hóa để thu hút các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ phát triển.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của ban Bí thư (khóa XII) và Kế hoạch số 101-KH/TU, ngày 03/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện kết luận số 50 KL/TW một cách sâu rộng, thiết thực và hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực để các thành phần kinh tế đổi mới, ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Tập trung triển khai các dự án, mô hình phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện; chú trọng tính đột phá, ứng dụng công nghệ cao, tạo năng suất, chất lượng và cạnh tranh của sản phẩm có thế mạnh của địa phương.

- Quan tâm bố trí tăng mức đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, đồng thời huy động mọi nguồn lực xã hội, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Tranh thủ nguồn vốn của cấp trên để xây dựng các dự án, mô hình phù hợp với định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có tính đột phá, tạo năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm có thế mạnh của địa phương.

- Hội đồng khoa học và công nghệ huyện xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp với các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể nhằm hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề, tư vấn khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh và trong đời sống. Tăng cường cán bộ có năng lực cho Hội đồng khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành của Tỉnh hỗ trợ nhân dân và các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp; đầu tư máy móc, trang thiết bị để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường, tăng thu nhập cho người lao động; đồng thời hỗ trợ và ưu tiên, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên địa bàn huyện tham gia hội chợ, triển lãm để quảng bá sản phẩm, đưa thương hiệu của địa phương giới thiệu rộng rãi trong và ngoài tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp cho ngành khoa học và công nghệ; hỗ trợ đào tạo, tập huấn, triển khai các dự án, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với địa phương để huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. *uach*

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- Các tổ chức cơ sở Đảng;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



K' Linh

